

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 133/2021/DS-GĐT

Ngày: 10/5/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bơm cát.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa:* Ông Võ Văn Cường

*Các thẩm phán:* Ông Bùi Đức Xuân

Ông Nguyễn Hữu Trí

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ly - Thẩm tra viên của Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Phạm Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bơm cát*” giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngô Thanh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp P, xã P, M, T.

**2. Bị đơn:** Nguyễn Văn N sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Ngô Thanh H trình bày:* Ngày 18/9/2015, giữa ông và ông Nguyễn Văn N có ký hợp đồng bơm cát, theo đó ông thực hiện việc san lấp cho ông N một nền nhà dài 77m, ngang 56m, cao 0,75m bằng mặt chân biển báo trường học với giá 317.000.000 đồng và tiền xe cuốc 10.000.000 đồng, tổng cộng 327.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận tiền cọc là 30.000.000 đồng, sau khi rút cát ông N cho ứng 30% hợp đồng và tiếp tục ứng theo tiến độ bơm, khi bơm xong thanh toán một lần. Ông đã hoàn thành việc bơm cát san lấp đúng theo hợp đồng nhưng ông N chỉ trả tổng cộng 150.000.000 đồng, còn thiếu 177.000.000 đồng nên ông H khởi kiện yêu cầu ông N phải tiếp tục thanh toán số tiền trên và tiền lãi chậm trả từ ngày 15/4/2016 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định.

*Bị đơn là ông Nguyễn Văn N do người đại diện ủy quyền là ông Trương Văn T trình bày:* Ông N xác nhận có ký hợp đồng bơm cát và thanh toán đúng như ông H trình bày. Tuy nhiên do ông H chỉ thực hiện bơm cát san lấp được chiều cao 0,25m tương đương giá trị thi công là 109.000.000 đồng, sau đó không thi công tiếp nên ông N phải nhờ các đối tác khác tiếp tục san lấp với số tiền 214.150.000 đồng. Do ông H đã nhận 150.000.000 đồng nên ông N có đơn phản tố yêu cầu ông H trả lại số tiền còn dư là 41.000.000 đồng.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 232/2019/DS-ST ngày 23/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Thanh H. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Thanh H 177.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn N.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và án phí theo quy định.

*Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 192/2020/DSPT ngày 25/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:*

Chấp nhận kháng cáo của đơn ông Nguyễn Văn N, sửa bản án sơ thẩm:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Thanh H yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả số tiền 177.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn N.

Bản án phúc thẩm còn tuyên về án phí theo quy định.

Ngày 06/8/2020, ông Ngô Thanh H có đơn đề nghị kháng nghị bản án phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại quyết định số 36/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 05/01/2021, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 192/2020/DSPT ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án sơ thẩm số 232/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, ông H và ông N xác nhận có ký hợp đồng bơm cát ngày 18/9/2015. Ông H thừa nhận đã nhận của ông N 150.000.000 đồng

như ông N trình bày. Ông N cho rằng đã hoàn thành việc bơm cát san lấp đúng theo hợp đồng còn ông N khẳng định, ông H chỉ thực hiện bơm cát san lấp được chiều cao 0,25m, sau đó không thi công tiếp nên ông N phải nhờ các đối tác khác vào tiếp tục san lấp mặt bằng.

[2]. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng bơm cát ngày 18/9/2015 là giữa ông H với ông N nên việc thực hiện công việc san lấp mặt bằng sẽ do ông H thực hiện, nhưng sau khi ký hợp đồng ông H lại thuê anh Trần Văn H thực hiện việc san lấp mà không được sự đồng ý của ông N là không đúng qui định tại khoản 2 Điều 517 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc dù sau khi anh H thực hiện xong việc san lấp thì giữa ông H và anh H đã lập biên bản nghiệm thu vào ngày 15/4/2016 nhưng không có sự xác nhận của ông N nên không phù hợp qui định Điều 517 Bộ luật dân sự năm 2015. Hơn nữa, anh H là người do ông H thuê nên biên bản nghiệm thu nêu trên chỉ có giá trị giữa ông H và anh H. Việc xác nhận kết quả công việc giữa ông H và ông N không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh.

[3]. Về phía ông N cho rằng, ông H chỉ bơm cát san lấp được chiều cao 0,25m/0,75m nên ông N phải thuê ông Lưu Văn M, Lê Văn E, cửa hàng vật liệu xây dựng H, DNTN Nguyễn Văn S và cửa hàng vật liệu xây dựng N tiếp tục bơm cát nên mới có mặt bằng như hiện nay, thấy rằng: Lẽ ra khi ông H bơm cát san lấp không đủ chiều cao theo thỏa thuận thì ông N phải thông báo và yêu cầu ông H thực hiện công việc theo đúng thỏa thuận. Nhưng trong thực tế cũng như quá trình giải quyết vụ án, ông N không chứng minh được ông đã có bất cứ động thái nào kể cả bằng lời nói hoặc văn bản thể hiện trách nhiệm của mình mà tự ý thuê người khác thực hiện tiếp tục công việc. Theo biên bản thẩm định ngày 29/5/2020 thể hiện *“phía trước cặp đường 870 có cấm hai trụ biển báo và hiện trạng phần đất san lấp mặt bằng ông N đã xây cát nhà xưởng, nền xi măng, lót đan, phần nền nhà xưởng cao hơn mặt đường 0,2m”*. Đối với trụ biển báo các bên đều thống nhất vị trí biển báo không thay đổi. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của ông Lê Văn M là người được ông N thuê san lấp mặt bằng thì, ông đã tiến hành san lấp cho ông N 02 lần, lần thứ nhất do san lấp hiện trạng đất lên liếp nên không thể xác định được, lần thứ 2 thì cao khoảng 3-4 tấc, khi chưa bơm cát thì mặt bằng có cỏ và chưa bằng mặt lộ. Ngoài ra, lời khai của các chủ cửa hàng VLXD đều xác nhận có bán cát san lấp cho ông N nên có cơ sở xác định ông H chưa san lấp đủ khối lượng cát theo thỏa thuận để đất của ông N cao bằng mặt lộ nên ông N phải thuê những người khác tiếp tục thực hiện công việc còn lại.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, ông N không có chứng cứ chứng minh ông H không thực hiện đúng hợp đồng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông N trả cho ông H 177.000.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông N. Còn Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng cũng không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông N vì xác định, số tiền

150.000.000 đồng ông N giao cho ông H là tiền thanh toán đúng theo tiến độ mà ông H đã thực hiện việc san lấp do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng đều chưa có căn cứ vững chắc.

[5]. Tòa án cần phải xác minh, thu thập chứng cứ để làm rõ vào thời điểm ngày 15/4/2016 ông H đã san lấp được bao nhiêu, tương ứng với giá trị thực thực hiện là bao nhiêu và ông N phải san lấp thêm bao nhiêu mới có căn cứ giải quyết vụ án. Hiện nay, diện tích bơm cát đã xây dựng nhà xưởng tiền chế lót đan, bê tông dày 0,2m nên nếu không thể làm rõ được các vấn đề nêu trên thì cần phải giải quyết theo hướng xác định các bên đương sự đều có lỗi trong quá trình thực hiện hợp đồng để giải quyết vụ án thì mới thỏa đáng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 343 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị số 36/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 05/01/2021 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 192/2020/DSPT ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và hủy Bản án sơ thẩm số 232/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân huyện Châu Thành giải quyết sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Chánh án (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP HCM (để biết);
- TAND tỉnh Tiền Giang (để biết);
- TAND huyện Châu Thành (để biết);
- CTHADS huyện Châu Thành (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng GDKTII, HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)  
**Võ Văn Cường**